ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE MO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:608/QĐ-UBND	*Khe Mo, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE MO

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022

(*theo các biểu kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hưng

UBND Xã Khe Mo
Mã QHNS: 1045328

Biểu số 113/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	**Tổng số thu**	**4.921.000.000**	**5.746.888.018**	**116,78**
1.	**Các khoản thu 100%**	**72.000.000**	**36.721.500**	**51**
2.	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**203.000.000**	**53.780.216**	**26,49**
3.	**Thu chuyển nguồn**		**85.668.902**	
4.	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.646.000.000**	**5.570.717.400**	**119,9**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.646.000.000	3.511.000.000	75,57
	- Bổ sung có mục tiêu		2.059.717.400	
II.	**Tổng số chi**		**5.717.481.559**	
1.	Chi đầu tư phát triển		1.904.840.400	
2.	Chi thường xuyên		3.812.641.159	
3.	Dự phòng			

UBND Xã Khe Mo

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	**620.000.000**	**4.921.000.000**	**6.384.057.449**	**5.870.063.502**	**1.030**	**119**
I. Các khoản thu 100%	**72.000.000**	**72.000.000**	**36.823.243**	**36.721.500**	**51**	**51**
- Phí, lệ phí	53.000.000	53.000.000	22.721.500	22.721.500	43	43
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	19.000.000	19.000.000	14.101.743	14.000.000	74	74
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	**548.000.000**	**203.000.000**	**690.827.904**	**176.955.700**	**126**	**87**
1. Các khoản thu phân chia	103.000.000	103.000.000	179.395.836	123.175.484	174	120
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000	20.000.000	52.255.125	52.255.125	261	261
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000.000	13.000.000	14.700.000	14.700.000	113	113
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	70.000.000	70.000.000	112.440.711	56.220.359	161	80
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	445.000.000	100.000.000	511.432.068	53.780.216	115	54
- Thuế giá trị gia tăng	100.000.000	100.000.000	53.780.216	53.780.216	54	54
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	345.000.000		457.651.852		133	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			**85.688.902**	**85.668.902**		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		**4.646.000.000**	**5.570.717.400**	**5.570.717.400**		**120**
- Bổ sung cân đối ngân sách		4.646.000.000	3.511.000.000	3.511.000.000		76
- Bổ sung có mục tiêu			2.059.717.400	2.059.717.400		

UBND Xã Khe Mo
Mã QHNS: 1045328

Biểu số 115/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	**7.010.717.400**	**1.904.840.400**	**5.105.877.000**	**5.717.481.559**	**1.904.840.400**	**3.812.641.159**	**82**	**100**	**75**
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tư an toàn xã hội	635.000.000		635.000.000	523.070.780		523.070.780	82		82
- Chi dân quân tự vệ	355.000.000		355.000.000	319.207.380		319.207.380	90		90
- Chi trật tư an toàn xã hội	280.000.000		280.000.000	203.863.400		203.863.400	73		73
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	70.000.000		70.000.000	52.299.000		52.299.000	75		75
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	32.081.300		32.081.300	92		92
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	55.000.000		55.000.000	53.904.840		53.904.840	98		98
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	2.034.817.400	1.904.840.400	129.977.000	1.959.331.400	1.904.840.400	54.491.000	96	100	42
- Giao thông	1.904.840.400	1.904.840.400		1.904.840.400	1.904.840.400		100	100	
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	129.977.000		129.977.000	54.491.000		54.491.000	42		42
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.027.400.000		4.027.400.000	3.075.859.239		3.075.859.239	76		76
Trong đó: Quỹ lương				2.771.189.200		2.771.189.200			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.714.100.000		1.714.100.000	1.454.489.416		1.454.489.416	85		85
10.2. Hội đồng nhân dân	360.000.000		360.000.000	258.186.344		258.186.344	72		72
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	710.000.000		710.000.000	547.483.456		547.483.456	77		77
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	450.000.000		450.000.000	263.122.775		263.122.775	58		58
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	105.000.000		105.000.000	84.406.588		84.406.588	80		80
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	160.000.000		160.000.000	103.481.618		103.481.618	65		65
10.7. Hội Cựu chiến binh	165.000.000		165.000.000	116.928.888		116.928.888	71		71
10.8. Hội Nông dân	160.000.000		160.000.000	101.333.204		101.333.204	63		63
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	30.000.000		30.000.000	23.203.350		23.203.350	77		77

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.10. Hội Người cao tuổi	73.300.000		73.300.000	62.878.600		62.878.600	86		86
10.11. Hội khuyến học	20.000.000		20.000.000	12.069.000		12.069.000	60		60
10.12. Chi cho các hội đặc thù (Da cam, khuyến học, người mù, TNXP...)	80.000.000		80.000.000	48.276.000		48.276.000	60		60
11. Chi cho công tác xã hội	56.000.000		56.000.000	20.935.000		20.935.000	37		37
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác				20.935.000		20.935.000			
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	46.000.000		46.000.000						
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	63.000.000		63.000.000						
13. Dự phòng	34.500.000		34.500.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ KHE MO

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2022

Căn cứ Quyết định số 5229/QĐ-UBND - 22/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đồng Hỷ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 30/12/2021của UBND xã Khe Mo về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Khe Mo năm 2022;

UBND xã Khe Mo báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ 9 thángđầu năm 2022 và Phương hướng thực hiện nhiệm vụ cuối năm 2022 như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022:

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2022 đạt 726 triệu đồng/620 triệu đồng = 117% dự toán giao; Thu ngân sách xã đạt 144 triệu đồng/ 240 triệu đồng = 86% dự toán hyện giao. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 151%, phí môn bài, lệ phí trước bạ…

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

2/ Chi ngân sách:

Chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2022 là: 5.717.481.559 đồng

Trong đó:

- *Chi thường xuyên:* 3.812.641.159 *đồng*
- *Chi đầu tư:* *1.904.840.400*

Trong 9 tháng đầu năm 2022 UBND xã Khe Mo thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình thục hiện dự toán 09 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Khe Mo./.